

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DK
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 03-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DK- THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đắc Tuyên

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiên - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận DK, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận DK, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận DK, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Ch và bà Đặng Thu H; có vợ là: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", phạm tội trong thời gian thử thách (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-9-2019, đến ngày 27-9-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: 01

tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", phạm tội trong thời gian thử thách (chưa được xóa án tích); tiền sự: Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 05-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo Nguyễn Văn D vào Trại cai nghiện ma túy số 2 từ ngày 10-7-2017 đến ngày 11-01-2018 thì được bàn giao lại cho gia đình quản lý vì lý do điều trị bệnh (tiền sự chưa được xóa); nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2012/HS-ST ngày 31-8-2012 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 47 tháng 26 ngày về tội "Cố ý gây thương tích" (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-11-2019, đến ngày 15-11-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Đỗ Văn Nh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Nh và bà Đỗ Thị Nh; có vợ là: Bùi Thị L, có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-9-2019, đến ngày 27-9-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại*: Viễn thông H; địa chỉ trụ sở: Số 5 đường N, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Anh T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm V6 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 2003 ngày 19-9-2019); có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đình Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18-9-2019, Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn Nh chơi điện tử tại quán Internet Vô Thường ở thôn CH, xã Q Trung, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Q rủ D, Nh đi sang quận DK trộm dây cáp viễn thông bán lấy tiền tiêu, Nh và D đồng ý. Sau đó, D về nhà lấy 01 chiếc móc chữ T dài khoảng 30cm mang theo. Đến 00 giờ ngày 19-9-2019, Nh điều khiển xe mô tô YAMAHA, biển kiểm soát 15D1-072.07 chở Q còn D điều khiển 01 xe mô tô YAMAHA (không nhớ biển kiểm soát) đi một mình sang quận DK. Khi cả bọn đi đến khu vực nghĩa trang Tiên Hội thuộc huyện AL, Q vào trong nghĩa trang lấy 01 chiếc kim đã cất giấu ở đó từ trước mang theo. Khi đến đường MĐD thuộc khu Ninh Hải 1, phường Anh D, quận DK, Q thấy trước cửa số nhà 48 đường MĐD có một hố ga nên Q bảo Nh, D dừng lại rồi bảo D đứng gần đó canh giới còn Q và

Nh cắt dây cáp. D đưa lại cho Nh chiếc móc chữ T, Q và Nh dùng móc cạy nắp hồ ga lên rồi Nh chui xuống dưới hồ ga dùng kìm cắt dây cáp. Sau khi cắt xong dây cáp, đóng nắp hồ ga lại, cả ba đi đến hồ ga tiếp theo ở trước cửa số nhà 30 đường Mạc Đăng Doanh, Nh tiếp tục cạy lắp hồ ga lên rồi cắt đầu cáp còn lại rồi dùng tay kéo lên mặt đất. Khi Nh kéo được một đoạn thì có xe ô tô đi qua, do sợ bị phát hiện nên cả ba lên xe bỏ đi đến bụi cỏ ven đường thuộc dự án Anh D 6, Q cất giấu móc và kìm ở đó rồi cả ba quay lại hồ ga trước cửa số nhà 30 để lấy dây cáp. Đến khoảng 03h ngày 19-9-2019, khi quay lại vị trí đã cắt dây cáp, Q bảo D đứng canh, Nh nổ xe máy để Q ngồi sau cầm dây cáp kéo, khi Q đang kéo dây cáp, chưa kịp ngồi lên xe thì bị Công an phát hiện bắt giữ tại chỗ, Nh và D điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Ngày 24-9-2019, Đỗ Văn Nh bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp; ngày 13-11-2019, Nguyễn Văn D đến cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 26-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận DK, kết luận: Trị giá 01 dây cáp đồng viễn thông dài 70 m, đường kính 03 cm, vỏ dây màu đen, trên thân vỏ in chữ VINADAESUNG 2005, đã qua sử dụng là 2.254.000 đồng; chi phí sửa chữa, khắc phục hệ thống viễn thông do hành vi cắt trộm đoạn dây cáp trên là 52.385.000 đồng.

Vật chứng: 01 đoạn dây cáp đồng viễn thông dài 70 mét nhãn hiệu VINADAESUNG 2005, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Viễn thông Hải Phòng; 01 chiếc móc hình chữ T dài khoảng 30 cm và 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 25 cm, cán bọc nhựa màu đỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm Nhng không thu hồi được; 01 xe mô tô YAMAHA, biển kiểm soát 15D1-072.07 kết quả điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Đỗ Thị Như (mẹ đẻ của Nh), bà Như cho Nh mượn để đi lại, không biết Nh sử dụng đi trộm cắp. Sau khi bỏ chạy Nh đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết, bà Nh không yêu cầu Nh bồi thường thiệt hại về chiếc xe; 01 xe mô tô YAMAHA do Nguyễn Văn D sử dụng đi trộm cắp, D khai ngày 15-9-2019 mua của một người đàn ông không quen biết tại huyện AL. Sau khi bỏ trốn D đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết tại huyện AL, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Viễn thông H đã nhận lại 70 mét dây cáp viễn thông, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và các chi phí khắc phục sửa chữa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DK, Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn Nh khai nhận toàn bộ hành vi của mình Nh đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 31-12-2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận DK, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D và Đỗ

Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Nh nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và về trách nhiệm dân sự, đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận DK tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam theo quy định pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam theo quy định pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Nh với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận DK, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận DK, thành phố

Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 03 giờ ngày 19-9-2019, tại đường Mạc Đăng Doanh, thuộc Tổ dân phố Ninh Hải 1, phường Anh D, quận DK, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn Nh đã thực hiện hành vi lén lút cắt trộm để chiếm đoạt 70 mét dây cáp viễn thông nhãn hiệu VINADAESUNG của Trung tâm Viễn thông 6 thuộc Viễn thông H, có trị giá 2.254.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận DK truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Các bị cáo Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Văn D đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Đỗ Văn Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng Nh tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D và Đỗ Văn Nh đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Đối với Đỗ Văn Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Văn D sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Nguyễn Đăng Q là người khởi xướng, rủ Nguyễn Văn D và Đỗ Văn Nh đi

trộm cắp tài sản, đồng thời là người chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Đỗ Văn Nh là người giúp sức tích cực, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Q nên giữ vai trò ngang nhau và thấp hơn Q.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[7] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, pháp nhân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đăng Q là người giữ vai trò chính trong vụ án, bản thân đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, đang trong thời gian thử thách của án treo nay lại phạm tội mới. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, đã 02 lần bị đưa ra xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, đang trong thời gian thử thách của án treo, 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 24 tháng tù Nhng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" (theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/2012/HS-ST ngày 31-8-2012). Ngoài ra, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ ngày 10-8-2017 đến 11-01-2018. Cả hai bị cáo Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Văn D đều không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo mà lại tái phạm, tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự Nh đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận DK tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo Q là người giữ vai trò chính nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo D mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Bị cáo Nguyễn Đăng Q và Nguyễn Văn D đều phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy, cần buộc hai bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại các Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng thì bị cáo Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-10-2018 đến ngày 21-12-2018; bị cáo D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-10-2018 đến ngày 18-12-2018. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam nêu trên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[10] Đối với bị cáo Đỗ Văn Nh, mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn, bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Vì vậy, cũng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian bằng mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nh đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận DK để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Đã được cơ quan điều tra xử lý theo đúng quy định pháp luật nên không phải xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-10-2018 đến ngày 21-12-2018 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 19-9-2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-10-2018 đến ngày 18-12-2018 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 13-11-2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Nh 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 24-9-2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận DK;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ Cảnh sát Điều tra CAQ DK;
- Công an Quận DK;
- Cơ quan THAHS Quận DK;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận DK;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng